

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

Bản án số: 01/2023/DS-ST

Ngày: 12-01-2023

“V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phiếu

2. Ông Bùi Khắc Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngàn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐ-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 06/2022/QĐ-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Ngọc Tr, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Ông Đinh Xuân Ch, sinh năm 1952

Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cụ Nguyễn Thị Nghsinh năm 1927

- Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1959

- Ông Đinh Văn V, sinh năm 1961

- Bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1961

- Bà Đinh Thị L, sinh năm 1965

- Anh Đinh Thanh N, sinh năm 1981

Đều có cùng địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Đinh Mạnh C, sinh năm 1978; Chị Đinh Thị Mỹ H, sinh năm 1985; Chị Đinh Thị Dsinh năm 1987; Cùng trú tại: Thôn Ph xã T, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Anh Đinh Trung C, sinh năm 1979; Địa chỉ: 59/2, đường 245, phường Tân Phú, quận 9, TP. Thủ Đức.

Cụ Nguyễn Thị Nhũ quyền cho Ông Đinh Ngọc Tr

Tại phiên tòa có mặt: Ông Tr, ông Ch, bà Th, bà Đ, bà L, anh N. Các đương sự khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 10 năm 2021, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn là Ông Đinh Ngọc Tr trình bày: Bố tôi là cụ Đinh Văn Nhậm sinh năm 1924 - mất năm 2007, khi mất không để lại di chúc. Mẹ chúng tôi là Cụ Nguyễn Thị Nghsinh năm 1927, hiện đang sinh sống cùng tôi.

Bố mẹ chúng tôi có 06 người con đẻ gồm: Anh Đinh Mạnh Thắng sinh năm 1950 mất 2007; Ông Đinh Xuân Ch, Đinh Ngọc Trọng, Đinh Văn Vọng, Đinh Thị Đãi, Đinh Thị L. Bố mẹ chúng tôi không có con nuôi. Riêng với anh Thắng có 2 người vợ là bà Bùi Thị Bích sinh năm 1950; Địa chỉ 59/2, đường 245, phường Tân Phú, quận 9, TP. Thủ Đức. Bà vợ hai là Nguyễn Thị Bích Thủy sinh năm 1955; trú tại: Thôn Phú Mỹ, xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Anh Thắng có 04 con đẻ gồm: Các cháu: Đinh Mạnh C, sinh năm 1978; Đinh Thị Mỹ H, sinh năm 1985; Đinh Thị Dsinh năm 1987; Cùng trú tại: Thôn Phú Mỹ, xã Tây Phú, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Cháu Đinh Trung Cường, sinh năm 1979; Địa chỉ: 59/2, đường 245, phường Tân Phú, quận 9, TP. Thủ Đức. Ông Đinh Xuân Ch, Đinh Ngọc Trọng, Đinh Văn Vọng, Đinh Thị Đãi, Đinh Thị L.

Tài sản của bố mẹ chúng tôi gồm: Quyền sử dụng 900m² đất tại Thôn S, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình, Bao gồm 360 m² đất ở, 540m² đất vườn, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Cụ Nguyễn Thị Ngh(do UBND huyện N cấp năm 2013), tại thửa 118 tờ bản đồ số 07, Bản đồ địa chính xã V. Trên đó có 01 căn nhà cấp 4 ba gian do tôi sang sửa lại toàn bộ, giữ lại khung, tôi sửa năm 2015.

Sở dĩ có việc mang tên mẹ tôi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì: Năm 2006, ông Ch đã tự ý chuyển quyền sử dụng đất từ tên bố tôi là Đinh Văn Nhậm sang cho ông Ch mà không được sự đồng ý của chúng tôi và mẹ chúng tôi. Vì vậy chúng tôi đã có ý kiến nên năm 2012, ủy ban các cấp đã thu hồi lại Giấy chứng nhận đã cấp tên ông Ch và đổi sang tên cho cụ Nguyễn Thị Nghiêm, vì năm đó bố tôi đã mất.

Nay tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết chia thừa kế phần di sản của bố tôi để lại theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị đơn ông Đinh Văn Chức được thể hiện qua bản tự khai, các đơn trình bày ý kiến, trong biên bản họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và biên bản hòa giải tại Tòa án thể hiện: Tôi thừa nhận di sản và hàng thừa kế như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên năm 2004, bố tôi là cụ Nhậm còn sống đã có di chúc lại cho tôi phần tài sản của cụ, thể hiện bằng giấy phú ý tôi đã nộp cho Tòa án, vì vậy năm 2006 thừa đất mang tên tôi chứ không có chuyện tôi tự ý sang tên. Sau đó năm 2013, Ủy ban đã thu hồi giấy chứng nhận và cấp lại tên mang tên mẹ tôi là cụ Nghiêm. Tuy nhiên việc cấp lại cho cụ Nghiêm là không đúng vì lẽ ra chỉ trả lại ½ phần của mẹ tôi, còn ½ là của tôi. Nay tôi xin có ý kiến Tòa án căn cứ pháp luật chia đảm bảo quyền lợi cho tôi.

Ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ý kiến ông Vọng: Tôi thừa nhận di sản và hàng thừa kế như nguyên đơn trình bày. Tài sản bố tôi để lại nằm trong Quyền sử dụng 900m² đất tại Thôn S, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình, Bao gồm 360 m² đất ở, 540m² đất vườn, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Cụ Nguyễn Thị Ngh(do UBND huyện N cấp

năm 2013), tại thửa 118 tờ bản đồ số 07, Bản đồ địa chính xã V. Trên đó có 01 căn nhà cấp 4 ba gian. Năm 2004 chính tôi là người chỉ ghi hộ cho bố tôi tờ giấy Phứ ý, tuy nhiên sau đó chính anh Chúc đã được mẹ tôi trả lại tiền công bồi trúc và tiền xây tường rào tổng là 40.000.000 đồng, vì vậy việc anh Chúc tự nguyện trả lại đất là có. Nay tôi không có tranh chấp gì mà nhường quyền cho thừa kế cho mẹ tôi là cụ Nguyễn Thị Nghiêm.

+ Ý kiến bà Đ và bà L: Chúng tôi thừa nhận di sản và hàng thừa kế như nguyên đơn trình bày. Tài sản bố tôi để lại nằm trong Quyền sử dụng 900m² đất tại Thôn S, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình, Bao gồm 360 m² đất ở, 540m² đất vườn, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Cụ Nguyễn Thị Ngh (do UBND huyện N cấp năm 2013), tại thửa 118 tờ bản đồ số 07, Bản đồ địa chính xã V. Trên đó có 01 căn nhà cấp 4 ba gian. Nay chúng tôi không tranh chấp mà phần của chúng tôi nhường quyền cho cho mẹ tôi là cụ Nguyễn Thị Nghiêm.

+ Ý kiến của các con ông Thắng: Anh Đinh Mạnh C; Chị Đinh Thị Mỹ H; Chị Đinh Thị Diễm; Anh Đinh Trung C: Thể hiện tại đơn trình bày và đơn xin vắng mặt đều không có ý kiến khác về hàng thừa kế, di sản thừa kế và từ chối nhận phần được chia mà để lại cho Ông Đinh Ngọc Tr.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo đơn khởi kiện của Ông Đinh Ngọc Tr. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

Theo yêu cầu của đương sự và xét thấy cần thiết, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành xem xét thẩm định đồng thời tiến hành định giá với phần di sản của cụ Đinh Văn Nhậm để lại cũng như phân tài sản cụ Nghiêm đang sử dụng và sở hữu.

Kết quả cụ thể:

- Đối với Quyền sử dụng 900m² đất tại Thôn S, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Bao gồm 360 m² đất ở, 540m² đất vườn, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Cụ Nguyễn Thị Ngh (do UBND huyện N cấp năm 2013), tại thửa 118 tờ bản đồ số 07, Bản đồ địa chính xã V. Theo kết quả đo đạc: Cạnh phía Đông Bắc (giáp nhà ông Tùng) dài 31.99m; Cạnh phía Đông Nam (Giáp đất lúa màu) – Nay là phần trước nhà giáp đường đi có chiều dài 31.13m; Cạnh phía Tây giáp đường thôn được chia làm 3 đoạn: đoạn 1 dài 21.13m; đoạn 2 dài 1.92m; đoạn 3 dài 1.67m; Cạnh phía Bắc giáp đường thôn (phía sau nhà) được chia làm hai đoạn: đoạn 1 dài 1.87m; đoạn 2 dài 30.40m. Tổng diện tích thực tế được đo là 900m², trong đó 360m² đất ở, 540m² đất vườn. Hình thể có sơ họa kèm theo.

- Tài sản trên đất: Trụ công xây gạch bi vữa xi măng trát hoàn thiện; Sân lát gạch cỏ; 01 nhà gỗ kiểu cổ: Tường xây gạch, móng đá, lát nền gạch men Hạ Long, cửa gỗ cổ, rui mè, đòn tau bằng bương, mái lợp ngói đỏ, có hiên nhà. Có diện tích 24.94m². Phía trước nhà có 01 lán bán mái không xây tường vì kèo sắt mái lợp tôn nền bê tông diện tích 12.9m²; 01 Nhà mái bằng 1 tầng móng đá tường xây gạch đỏ nền lát gạch men, cửa gỗ có công trình vệ sinh khép kín diện tích 20 m²; 01 bếp bán mái phía sau nhà mái bằng xây gạch đỏ mái lợp tôn xộp nền lát gạch men diện tích 21.2m²; 01 bếp bán mái cạnh nhà mái bằng (dùng đun bếp củi) xây bằng gạch bi vì kèo gỗ mái lợp pro xi măng nền xi măng diện tích 17.5m²; 03 chuồng dê: Chuồng 1 móng đá xây gạch bi vì kèo gỗ mái lợp ngói đỏ của ngăn chuồng bằng gỗ diện tích

35.7m². Chuồng 2: Móng đá xây gạch bi đòn tay buong mái lợp proximang cửa ngăn bằng gỗ diện tích 71.4m². Chuồng 3 móng đá tường xây gạch bi đòn tay buong, mái lợp proximang không có cửa diện tích 36.16m²; 01 chuồng gà móng đá tường xây gạch bi, đòn tay rui mè bằng buong mái lợp proximang diện tích 17.64m²; 01 bể nước nổi sâu 1.4 m, rộng 4.6m diện tích 6.44m²; 01 cây lộc vùng đường kính 20; 03 cây gỗ sưa; 01 cây xoài tán 4m; 11 cây xoan đường kính 15, 10 cây xanh dưới đất phi 30; 02 cây ổi tám 4m; 02 cây chanh tán lá 3m; 08 cây na tán lá 4m; 09 cây mít tán lá 5m; 01 cây bưởi tán lá 5m; Xung quanh thửa đất đã được xây tường bao bằng gạch bi. Tại vị trí đất lúa màu là cổng ra vào: đường đi từ cổng vào trật xi măng dài 9.3m, rộng 3.7m. Hai trụ cổng bằng gạch trát xi măng, cánh cổng sắt đơn giản.

- Kết quả định giá tài sản như sau:

1. Đối với Quyền sử dụng 900m² đất tại Thôn S, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Bao gồm 360 m² đất ở, 540m² đất vườn, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Cụ Nguyễn Thị Nghê (do UBND huyện N cấp năm 2013), tại thửa 118 tờ bản đồ số 07, Bản đồ địa chính xã V: Giá 360 m² đất ở là: 220.000 đồng x 360m² = 79.200.000 đồng; Giá 540m² đất vườn là: 105.000 đồng x 540m² = 56.700.000 đồng. Tổng giá trị thửa đất là: 135.900.000 đồng

2. Tài sản trên đất:

2.1. Nhà và công trình khác.

- 01 nhà gỗ kiểu cổ: Tường xây gạch, móng đá, lát nền gạch men Hạ Long, cửa gỗ cổ, rui mè, đòn tau bằng buong, mái lợp ngói đỏ, có hiên nhà. Có diện tích 24.94m², có giá là: 91.455.169 đồng. Hiên nhà: 18.701.739 đồng. Phía trước nhà có 01 lán bán mái không xây tường vì kèo sắt mái lợp tôn nền bê tông diện tích 12.9m², có giá là: 5.329.259 đồng. 01 Nhà mái bằng 1 tầng móng đá tường xây gạch đỏ nền lát gạch men, cửa gỗ có công trình vệ sinh khép kín diện tích 20 m², có giá là: 69.69.476.616 đồng. 01 bếp bán mái phía sau nhà mái bằng xây gạch đỏ mái lợp tôn xộp nền lát gạch men diện tích 21.2m² có giá là: 39.247.483 đồng. 01 bếp bán mái cạnh nhà mái bằng (dùng đun bếp củi) xây bằng gạch bi vì kèo gỗ mái lợp pro xi măng nền xi măng diện tích 17.5m², có giá là: 22.703.749 đồng. 03 chuồng dê: Chuồng 1 móng đá xây gạch bi vì kèo gỗ mái lợp ngói đỏ cửa ngăn chuồng bằng gỗ diện tích 35.7m². Chuồng 2: Móng đá xây gạch bi đòn tay buong mái lợp proximang cửa ngăn bằng gỗ diện tích 71.4m². Chuồng 3 móng đá tường xây gạch bi đòn tay buong, mái lợp proximang không có cửa diện tích 36.16m²: 30.046.938 đồng. 01 chuồng gà móng đá tường xây gạch bi, đòn tay rui mè bằng buong mái lợp proximang diện tích 17.64m² có giá trị: 8.478.208 đồng. 01 bể nước nổi sâu 1.4 m, rộng 4.6m diện tích 6.44m² có giá trị: 19.620.218 đồng. Trụ cổng xây gạch bi vữa xi măng trát hoàn thiện: 717.826 đồng. Sân lát gạch cổ: 4.423.615 đồng. Xung quanh thửa đất đã được xây tường bao bằng gạch bi có khối lượng 17,8m³ có giá trị 15.971.630 đồng. 01 bể nước xây chìm dưới đất : 19.620.218 đồng

2.2. Cây: 01 cây lộc vùng đường kính 20 có giá trị 90.000 đồng; 02 cây gỗ sưa có giá trị 600.000 đồng; 01 cây xoài tán 4m có giá trị 400.000 đồng; 11 cây xoan đường kính 15 có giá trị 3.850.000 đồng, 10 cây xanh dưới đất phi 30 có giá 90.000 đồng; 02 cây ổi tám 4m có giá 210.000 đồng; 02 cây chanh tán lá 3m có giá 440.000 đồng; 08 cây na tán lá 4m có giá 2.400.000 đồng; 09 cây mít tán lá 5m có giá trị 3.240.000 đồng; 01 cây bưởi tán lá 5m có giá 220.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản trên đất là 594.064.301 đồng.

Tại biên bản xác minh ngày 04 tháng 3 năm 2022, Ủy ban nhân dân xã V, huyện N đã cung cấp như sau: Về nguồn gốc của thửa đất của cụ Nhậm và cụ Nghiêm: Đất ở Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng, đất vườn Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng. Thửa đất được cấp giấy chứng nhận lần đầu năm 1997. Đến năm 2006 chuyển quyền sử dụng cho Ông Đinh Xuân Ch. Năm 2012, Ông Đinh Xuân Ch chuyển nhượng sang cho bà Nguyễn Thị Nghiêm. Biến động của thửa đất: đã chuyển đổi, chuyển nhượng 0m² hiện diện tích thực tế là 900m² bao gồm 360 m² đất ở, 540m² đất vườn. Ngoài ra cụ Nhậm và cụ Nghiêm còn có 285 m² đất ruộng màu tại thửa 739, quá trình dồn điền đổi thửa hiện diện tích đất màu này nằm liền kề với diện tích đất ở và đất vườn của cụ Nghiêm và cụ Nhậm. Diện tích này thuộc quyền sử dụng của hai cụ tuy nhiên chưa được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Về di chúc của cụ Nhậm: Hiện nay UBND xã V chưa công chứng, chứng thực bản di chúc nào có liên quan đến cụ Nhậm. Về nghĩa vụ tài sản và chi phí liên quan đến di sản của cụ Nhậm để lại: Về nghĩa vụ thuế đối với thửa đất trên: do diện tích đất ở không vượt quá 360m² lại nằm tại vị trí trong xóm nên không phải đóng thuế. Về các loại phí: Hàng năm cụ Nhậm và cụ Nghiêm chỉ phải đóng tiền công ích an sinh là 10.000 đồng/năm.

Qua nhiều lần hòa giải các bên vẫn không đi đến thống nhất được các vấn đề của vụ án vì vậy vụ án được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm. bà Đ, bà L, ông Vọng nhường phần được hưởng thừa kế của mình cho Ông Tr. Tuy nhiên sau đó bà Đ và bà L đã có ý kiến không cho Ông Tr nữa.

Ông Trọng có ý kiến nếu các công trình ông làm sau này chia cho ai thì ông sẽ tháo dỡ về... Ông Trọng xin đứng lên thanh toán giá trị thay cho cụ Nghiêm. Ông yêu cầu ông Ch phải thanh toán lại chi phí thẩm định và định giá phần của ông Ch mà ông đã đứng lên thanh toán là 3000.000 đồng. Ông Tr nhận nộp thay phần án phí của các con ông Thắng.

Các đồng thừa kế không yêu cầu cụ Nghiêm thanh toán chênh lệch giá trị tài sản

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N có quan điểm:

* Về thủ tục tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

- Về thẩm quyền thụ lý: Về thẩm quyền thụ lý: Bị đơn Ông Đinh Xuân Ch có nơi cư trú tại Thôn S, xã V, huyện N. Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án giai đoạn sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 và điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa HĐXX xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về thừa kế tài sản” đúng quy định khoản 9 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Xác định tư cách pháp lý của nguyên đơn bị đơn đúng và đầy đủ theo quy định tại điều 68, 69 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chuyển các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự và Viện kiểm sát là đảm bảo và đúng theo quy định của pháp luật.

- Việc giao nhận tài liệu chứng cứ thực hiện đúng các quy định tại Điều 96

BLTTDS đã lập biên bản và ghi đầy đủ các chứng cứ do đương sự giao nộp, việc lập biên bản đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc thu thập chứng cứ của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án: Đảm bảo đúng quy định.

- Phiên họp kiểm tra tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: thực hiện đúng quy định tại BLTTDS.

- Thời hạn chuẩn bị xét xử: đúng quy định tại điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử (Hội đồng giải quyết việc dân sự; Hội đồng xét đơn yêu cầu), Thư ký phiên tòa (phiên họp)

- Phiên tòa hôm nay diễn ra theo thời gian với thành phần Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đúng như trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của BLTTDS 2015.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng :

Nguyên đơn đã thực hiện quyền khởi kiện gửi đơn khởi kiện và nộp án phí đúng quy định tại các điều 186, 190, 195 Bộ luật TTDS. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy quyền đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 71, 72, 73 và 86 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung, đề nghị HĐXX:

Áp dụng Khoản 5 điều 26, Điều 147, 165, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 357, 468, 609, 611, 612, 613, 650, 651, 652, 658, 660 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 100, 166, 167 Luật đất đai;

Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia thừa kế theo pháp luật.

2. Xác định di sản của cụ Nhậm để lại để chia thừa kế là Quyền sử dụng diện = 450m^2 (gồm 180m^2 đất ở và 270m^2 đất vườn) nằm trong tích 900m^2 đất gồm 360m^2 đất ở; 540m^2 đất vườn tại Thôn S, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

3. Phân chia di sản:

Chia cho cụ Nguyễn Thị Nghiêm, Ông Đinh Văn V, bà Đinh Thị L, Bà Đinh Thị Đ; 01 xuất của ông Thắng (thừa kế thế vị gồm Anh Đinh Trung C, anh Đinh Mạnh C, chị Đinh Thị Diễm, Đinh Thị Mỹ H) mỗi xuất bằng 01 ki phần giá trị là 9.707.142 đồng.

Chia cho ông Ch và Ông Tr bằng ki vật. Cụ thể:

- Chia cho ông Ch quyền sử dụng diện tích đất là $156,2\text{m}^2$ đất vườn có giá trị là $156,2\text{m}^2 \times 105.000$ đồng = 16.401.000 đồng, có chiều cạnh như sau:

Phía Đông Bắc giáp thửa 739 dài 31,13m; Phía Tây giáp đất cụ Nghiêm dài là 31,38m; Phía Đông Nam giáp đường thôn là 5m; Phía bắc giáp thửa 111 là 5m. Phần giá trị ông Ch được chia nhiều hơn kỉ phần ông Ch được hưởng là 6.401.000 đồng – 9.707.142 đồng = 6.694.000 đồng. Buộc ông Ch phải thanh toán chênh lệch giá trị cho các đồng thừa kế khác là cụ Nghiêm, bà L, bà Đ, ông Vọng, các con ông Thắng số tiền 6.694.000 đồng : 5 = 1.338.000 đồng.

- Chia cho Ông Tr phần đất vườn còn lại là 293,8m² có giá trị là 30.849.000 đồng. Cụ thể phía Đông Bắc giáp đất chia cho ông Ch; phía tây giáp đất cụ Nghiêm, phía đông giáp đường thôn, phía bắc giáp thửa 117. Do giá trị phần đất Ông Tr được chia nhiều hơn giá trị 01 kỉ phần Ông Tr được nhận là 30.849.000 đồng - 9.707.142 đồng = 21.142.000 đồng. Cần buộc Ông Tr phải thanh toán chênh lệch giá trị cho ông Vọng, bà Đ, bà L, cụ Nghiêm, ông Thắng (các con) là 21.142.000 đồng : 5 = 4.228.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của cụ Nghiêm, Ông Tr, các con ông Thắng (anh Cương, anh Cường, chị Huệ, chị Diễm) cho Ông Tr.

Ghi nhận sự tự nguyện của các con ông Thắng, cụ Nghiêm ông Vọng cho Ông Tr.

Ghi nhận việc ông Ch, Ông Tr, bà Đ, bà L, ông Vọng không nhận phần thanh toán từ cụ Nghiêm.

Giao cho Cụ Nguyễn Thị Ngh được quyền tiếp tục sử dụng diện tích 450m² (có 360 m² đất ở và m² đất vườn). Cụ Nghiêm và Ông Đình Ngọc Tr được quyền tiếp tục sử dụng các tài sản trên đất bao gồm:

- + 01 nhà gỗ kiểu cổ có diện tích 24,94 m²
- + 01 nhà mái bằng 01 tầng có công trình vệ sinh khép kín diện tích 20m²
- + 01 bếp bán mái phía sau nhà mái bằng, diện tích 21,2 m²
- + 01 bếp bán mái cạnh nhà mái bằng diện tích 17,5 m²
- + Các công trình phụ bao gồm: cổng, sân, bể nước, 03 chuồng dê, 01 chuồng gà, cây cối và tường bao xung quanh diện tích đất.
- Buộc Ông Tr phải thanh toán cho anh N giá trị 02 cây sưa số tiền 600.000 đồng.

4. Về chi phí thẩm định

Buộc Ông Đình Xuân Ch phải thanh toán cho Ông Tr số tiền chi phí thẩm định 428.000 đồng.

5. Về án phí:

Cụ Nghiêm, Ông Tr, ông Ch, bà Đ, ông Vọng được miễn án phí.

Ông Trọng phải chịu án phí cho hàng thừa kế thế vị của ông Thắng số tiền 485.000 đồng.

Bà Lễ phải chịu số tiền 485.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp về thừa kế tài sản” theo khoản 5 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về chia thừa kế là quyền sử dụng đất tại Thôn S, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 35; Điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Về hình thức, nội dung đơn khởi kiện đúng theo quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 cần được xem xét giải quyết.

- Về người đại diện của đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cụ Nguyễn Thị Nhũy quyền cho Ông Đinh Ngọc Tr là người đại diện của mình theo văn bản ủy quyền ngày 29/10/2021. Do vậy, việc ủy quyền của cụ Nghiêm là phù hợp với quy định tại Điều 85, 87 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các con của ông Đinh Văn Thắng có đơn xin giải quyết vắng mặt vì vậy căn cứ quy định tại điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Về nội dung:

Qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và diễn biến tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Về thời hiệu khởi kiện:

Cụ Đinh Văn Nhậm mất năm 2007 nên thời điểm mở thừa kế phần di sản của cụ Nhậm để lại là năm 2007. Ngày 26/10/2021, Ông Đinh Ngọc Tr khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Nhậm để lại theo pháp luật. Căn cứ Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015 thì “Thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản, 10 năm đối với động sản, kể từ thời điểm mở thừa kế”. Do vậy, thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế của cụ Nhậm vẫn còn.

[2.2]. Về di sản thừa kế:

Tài sản của cụ Đinh Văn Nhậm và Cụ Nguyễn Thị Nghbao gồm: Quyền sử dụng 900m² đất tại Thôn S, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Bao gồm 360 m² đất ở, 540m² đất vườn, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Cụ Nguyễn Thị Ngh (do UBND huyện N cấp năm 2013), tại thửa 118 tờ bản đồ số 07, Bản đồ địa chính xã V. Trên đó có 01 căn nhà cấp 4 ba gian. Đây được xác định là tài sản chung của vợ chồng cụ Nhậm và cụ Nghiêm. Cụ Nhậm mất không để lại di chúc nên xác định di sản cụ Nhậm để lại là ½ của khối tài sản trên.

Như vậy di sản để chia trong vụ án này là:

- Đối quyền sử dụng đất: Quyền sử dụng 450m² đất tại Thôn S, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Bao gồm 180 m² đất ở, 270m² đất vườn, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Cụ Nguyễn Thị Ngh (do UBND huyện N cấp năm 2013), tại thửa 118 tờ bản đồ số 07, Bản đồ địa chính xã V.

- ½ Căn nhà cấp 4 hiện cụ Nghiêm đang sinh sống tại đó.

[2.3]. Về xác định diện và hàng thừa kế: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp và Tòa án thu thập Hội đồng xét xử thấy: Cụ Nhậm và cụ Nghiêm có 06 người con đẻ (không có con nuôi, con riêng) bao gồm: Ông Đinh Mạnh Thắng sinh năm 1950 mất 2007; Ông Đinh Xuân Ch sinh năm 1952, Đinh Ngọc Trọng sinh

năm 1957, Ông Đinh Văn V sinh năm 1961, Bà Đinh Thị Đ sinh năm 1961, Bà Đinh Thị L sinh năm 1965. Đều có địa chỉ tại: Thôn S, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vì vậy căn cứ vào Khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định cụ Nghiêm cùng 06 người con trên là hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nhậm. Do ông Thắng mất trước cụ Nhậm nên xác định các con của ông Thắng là anh Cương, anh Cường, chị Diễm, chị Huệ là người thừa kế thế vị theo quy định tại Điều 652 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.4]. Về yêu cầu của đương sự:

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn: Có yêu cầu chia quyền sử dụng đất để sử dụng, theo quy định tại khoản 2 Điều 660 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì di sản thừa kế của cụ Nhậm chia được bằng hiện vật, nên cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

Tuy nhiên phần nhà cấp 4 ba gian, nhà mái bằng do Ông Tr xây dựng, các công trình khác cũng như cây cối đều thuộc phần diện tích đất ở 360m². Hiện nay cụ Nghiêm và Ông Tr đang sinh sống trên đó. Vì vậy để đảm bảo giá trị các công trình đã xây dựng, cần chia phần di sản của cụ Nhậm trên phần đất vườn chưa có công trình xây dựng.

- Đối với ý kiến của bị đơn cho rằng phần di sản của cụ Nhậm đã được định đoạt năm 2006 bằng giấy phú ý do ông Vọng viết hộ cụ Nhậm thể hiện ý chí của cụ Nhậm định đoạt hết phần tài sản cho ông. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù năm 2006 có việc chuyển tên quyền sử dụng 900m² đất tại thửa 118 tờ bản đồ số 07, Bản đồ địa chính xã V cho Ông Đinh Xuân Ch. Thực tế ông Ch cũng về đó sinh sống một thời gian. Tuy nhiên năm 2012, có ý kiến của các anh em ruột nên Ủy ban nhân dân huyện N đã ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp tên ông Ch và chuyển sang tên cho cụ Nguyễn Thị Nghiêm. Việc này ông Ch không có ý kiến hay khiếu nại gì. Thực tế sau đó ông Ch đã được cụ Nghiêm và các em ông thanh toán số tiền ông đã tôn tạo kiến thiết thửa đất thời gian ông sinh sống ở đó thể hiện bằng giấy chuyển nhượng đất và giấy biên nhận tiền viết tay ngày 04/12/2012. Như vậy việc ông Ch cho rằng bố ông đã để lại di chúc định đoạt phần di sản của cụ Nhậm cho ông là không còn căn cứ. Tại phiên tòa ông Ch cho rằng ông chỉ viết giấy nhờ mẹ là cụ Nghiêm giữ hộ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên tại thời điểm năm 2012 do việc chuyển tên cho ông Ch là sai, không có căn cứ xác lập quyền sử dụng 900m² đất tại thửa 118 tờ bản đồ số 07 là của ông Ch vì vậy không thể coi đó là hợp đồng tặng cho từ ông Ch sang cho cụ Nghiêm. Vì vậy xác định quyền sử dụng 900m² đất tại thửa 118 tờ bản đồ số 07 vẫn là tài sản chung của cụ Nhậm và cụ Nghiêm.

- Ý kiến của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm cụ Nghiêm, anh Cương, anh Cường, chị Huệ, chị Diễm, ông Vọng nhường phần được chia thừa kế của họ cho Ông Tr. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự cần chấp nhận.

Tại phiên tòa bà L và bà Đ lại có ý kiến xin nhận phần được chia không cho Ông Tr.

[2.5]. Việc phân chia cụ thể như sau:

Hội đồng xét xử xác định di sản của cụ Đinh Văn Nhậm để lại là quyền sử dụng diện tích đất 450m² (trong đó có 180m² đất ở, 270m² đất vườn) có giá trị là 67.950.000 đồng. Đối với quyền sử dụng đất này cần được chia đều cho các đồng thừa kế. Tuy nhiên Cụ Nguyễn Thị Nghlà người trực tiếp sinh sống tại thửa đất trên,

cụ là người thanh toán công kiến thiết bồi trúc cho ông Ch năm 2012. Ông Tr cùng sinh sống tại đó và xây dựng mới toàn bộ các công trình trên đất, năm 2012 ông Ch mới chuyển đi nơi khác, vì vậy Hội đồng xét xử không tính công bảo quản, trông coi di sản, công bồi trúc cho cụ Nghiêm và Ông Tr.

Đối với căn cấp 4 ba gian: Theo ý kiến cụ Nghiêm tại đơn đề nghị ngày 01/12/2022 cụ cho rằng năm 2015 Ông Tr đã sửa lại toàn bộ chỉ giữ lại khung, vì vậy giá trị căn nhà cũ không còn, mặt khác cụ Nghiêm lại đang sinh sống tại đó nên không đặt ra việc xem xét chia tài sản này.

Đối với nghĩa vụ nộp thuế sử dụng đất: Tại biên bản xác minh ngày 04/3/2022 giữa UBND xã V và Tòa án nhân dân huyện N xác định do diện tích đất ở nhà cụ Nhậm và cụ Nghiêm không vượt quá 360m², mặt khác diện tích đất nằm tại vị trí trong xóm nên không phải nộp tiền thuế đất, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đối trừ.

Theo xác định tại bản đồ địa chính năm 1997 của Ủy ban xã V thì toàn bộ diện tích nhà, bếp, giếng, sân và công trình phụ, cây cối được cụ Nhậm, cụ Nghiêm sau này đến Ông Tr được xây dựng trên diện tích đất ở 360m². Vì vậy để đảm bảo tính ổn định và đảm bảo giá trị các công trình trên đất nên giao phần có đất ở cho cụ Nghiêm và Ông Tr và chia phần đất vườn không có công trình kiên cố xây dựng trên đó.

Như vậy, Hội đồng xét xử phân chia di sản thừa kế cho các đồng thừa kế như sau:

Xác định di sản của cụ Đình Văn Nhậm để lại để chia thừa kế là diện tích 450m² (trong đó có 180m² đất ở, 270m² đất vườn) tại thửa số 118, tờ bản đồ số 07 Bản đồ địa chính xã V. Địa chỉ thửa đất: Thôn S, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình có tổng giá trị là 67.950.000 đồng.

Tính theo giá trị 1 xuất thừa kế được chia là $450m^2 : 7 = 64,28m^2$, có giá trị là $67.950.000 \text{ đồng} : 7 = 9.707.142 \text{ đồng}$.

Tuy nhiên phần đất để chia là toàn bộ đất vườn nên có giá trị $450m^2 \times 105.000 \text{ đồng} = 47.250.000 \text{ đồng} : 7 = 6.750.000 \text{ đồng}$. Do phần nhà và công trình cụ Nghiêm đang sinh sống trên đất ở 360m² đất ở, vì vậy giá trị phần đất của cụ Nghiêm cao hơn phần các đồng thừa kế khác được chia. Do vậy cần buộc cụ Nghiêm thanh toán chênh lệch giá trị đất cho mỗi kỹ phần là: $9.707.142 \text{ đồng} - 6.750.000 \text{ đồng} = 2.957.142 \text{ đồng}$

Về giá trị các công trình trên đất và các cây cối không nằm trên phần diện tích đất chia, thuộc sở hữu của cụ Nghiêm và Ông Tr, các đương sự khác không yêu cầu chia, vì vậy không đặt ra việc xem xét. Tuy nhiên với 02 cây xưa có giá 600.000 đồng là cây do anh N con ông Ch trồng trên phần diện tích Ông Tr và cụ Nghiêm ở, anh N yêu cầu Ông Tr thanh toán lại, cần buộc Ông Tr thanh toán giá trị 2 cây xưa cho anh N.

Đối với phần diện tích đất chia cho ông Ch, Ông Tr có ý kiến nếu chia vào các công trình ông đã xây dựng như chuồng gà, chuồng dê thì Ông Tr sẽ tháo dỡ.

Tại phiên tòa các đương sự có ý kiến không nhận phần thanh toán chênh lệch từ cụ Nghiêm nên cần ghi nhận sự tự nguyện này.

Đối với phần đất lúa màu do các đương sự không có yêu cầu chia nên không đặt ra việc giải quyết.

Do các đồng thừa kế khác đều không nhận mà tặng cho Ông Tr (chỉ bà L và bà Đ có ý kiến xin nhận). Xét bà Đ, bà L có nơi ở ổn định, không có ý kiến là nhận hiện vật hay giá trị, để đảm bảo điều kiện tách thửa theo quy định tại Quyết định số

64/2022/QĐ-UB ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh Ninh Bình về hạn mức chia tách đối với đất vườn tại khu vực nông thôn, cần chia cho bà Đ và bà L, cụ Nghiêm, ông Vọng, hàng thừa kế thế vị bằng giá trị của một xuất thừa kế. Cụ thể:

* Chia cho bà Đ và bà L, cụ Nghiêm, ông Vọng, hàng thừa kế thế vị (gồm anh Cương, anh Cường, chị Huệ, chị Diễm) mỗi xuất là 9.707.142 đồng.

Chia cho Ông Tr và ông Ch bằng hiện vật, cụ thể:

* Chia cho ông Ch quyền sử dụng đất vườn có diện tích 156.2m², cụ thể: phía Đông Bắc giáp thửa 739 là dài 31.13m; Phía Tây giáp đất cụ Nghiêm dài là 31.38m; phía Đông Nam giáp đường thôn rộng 5m; Phía Bắc giáp thửa 117 rộng là 5m.

Như vậy giá trị ông Ch được nhận là quyền sử dụng đất vườn diện tích 156.2m² x 105.000 đồng = 16.401.000 đồng. Nhiều hơn giá trị 1 kỷ phần ông Ch được chia là 16.401.000 đồng - 9.707.142 đồng = 6.694.000 đồng. Phần này ông Ch phải có trách nhiệm thanh toán lại cho cụ Nghiêm, bà L, bà Đ, ông Vọng, và các con ông Thắng, cụ thể: 6.694.000 : 5 = 1.338.000 đồng.

* Chia cho Ông Tr phần diện tích còn lại là quyền sử dụng diện tích đất vườn là 293.8m². Cụ thể: phía Đông Bắc giáp đất chia cho ông Ch; Phía Tây giáp đất cụ Nghiêm; phía Đông Nam giáp đường thôn; Phía Bắc giáp thửa 117.

Giá trị Ông Tr được nhận là 293.8m² đất vườn x 105.000 = 30.849.000 đồng. Nhiều hơn giá trị 1 kỷ phần Ông Tr được chia là 30.849.000 đồng - 9.707.142 đồng = 21.142.000 đồng. Phần này Ông Tr phải có trách nhiệm thanh toán lại cho cụ Nghiêm, bà L, bà Đ, ông Vọng, và các con ông Thắng, cụ thể: 21.142.000 : 5 = 4.228.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện tặng cho phần thừa kế được chia của cụ Nghiêm, ông Vọng, các con của ông Thắng (anh Cương, anh Cường, chị Huệ, chị Diễm) cho Ông Tr.

[2.5]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Ông Đinh Ngọc Trọng đã tự thanh toán hết 3.000.000 đồng và yêu cầu ông Ch phải thanh toán lại phần của ông Ch cho ông. Còn các xuất thừa kế khác ông không yêu cầu. Vì vậy cần buộc ông Ch phải chịu một phần chi phí thẩm định và định giá là 3.000.000 đ : 7 = 428.000 đồng.

[2.6]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Cụ Nguyễn Thị Nghiêm, Ông Đinh Ngọc Tr, Ông Đinh Xuân Ch, Bà Đinh Thị Đ, Ông Đinh Văn V: Các đương sự đều là người cao tuổi, thuộc đối tượng miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Đinh Thị L phải chịu án phí trên phần được chia

Anh Đinh Mạnh C; Đinh Thị Mỹ H; Đinh Thị Diễm; Đinh Trung Cương chịu án phí trên 1 kỷ phần được chia. Tuy nhiên Ông Tr nhận nộp thay toàn bộ nên Ông Tr phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điều 5; khoản 5 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 149; Điều 165; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ: Điều 357; Điều 468, Điều 609, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 618, Điều 623; khoản 1 Điều 650; Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ: Khoản 5 Điều 98, Điều 100, Điều 166, Điều 167 Luật đất đai năm 2013.

- Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của Ông Đinh Ngọc Tr đối với quyền sử dụng đất có diện tích 450m² (trong đó có 180m² đất ở, 2705m² đất vườn) có tổng giá trị là 67.950.000 đồng tại thửa số đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Cụ Nguyễn Thị Ngh (do UBND huyện N cấp năm 2013), tại thửa 118 tờ bản đồ số 07, Bản đồ địa chính xã V.

2. Phân chia di sản.

- Chia cho Cụ Nguyễn Thị Nghiêm, Ông Đinh Ngọc Tr, Ông Đinh Xuân Ch, bà Đinh Thị L, Bà Đinh Thị Đ, Ông Đinh Văn V, 04 xuất thừa kế thế vị gồm anh Đinh Mạnh C; chị Đinh Thị Mỹ H; chị Đinh Thị Diễm; Anh Đinh Trung C, mỗi xuất thừa kế một kỷ phần có giá trị: 9.707.142 đồng. Cụ thể:

* Chia cho Cụ Nguyễn Thị Nghiêm, bà Đinh Thị L, Bà Đinh Thị Đ, Ông Đinh Văn V, 01 xuất thừa kế thế vị của ông Đinh Văn Thắng (gồm anh Đinh Mạnh C; chị Đinh Thị Mỹ H; chị Đinh Thị Diễm; Anh Đinh Trung C) mỗi xuất bằng giá trị là 9.707.142 đồng.

Chia cho Ông Tr và ông Ch bằng hiện vật, cụ thể:

* Chia cho Ông Đinh Xuân Ch quyền sử dụng đất vườn có diện tích 156.2m² có giá trị 16.401.000 đồng, cụ thể: phía Đông Bắc giáp thửa 739 là dài 31.13m; Phía Tây giáp đất cụ Nghiêm dài là 31.38m; phía Đông Nam giáp đường thôn rộng 5m; Phía Bắc giáp thửa 117 rộng là 5m.

Ông Chức phải có trách nhiệm thanh toán lại số tiền cho: Cụ Nguyễn Thị Ngh 1.338.000 đồng; bà Đinh Thị L 1.338.000 đồng; Bà Đinh Thị Đ 1.338.000 đồng; Ông Đinh Văn V 1.338.000 đồng; các con ông Đinh Văn Thắng (gồm anh Đinh Mạnh C; chị Đinh Thị Mỹ H; chị Đinh Thị Diễm; Anh Đinh Trung C) 1.338.000 đồng.

* Chia cho Ông Đinh Ngọc Tr quyền sử dụng đất vườn có diện tích là 293.8m² có giá trị 30.849.000 đồng. Cụ thể: phía Đông Bắc giáp đất chia cho ông Ch; Phía Tây giáp đất cụ Nghiêm; phía Đông Nam giáp đường thôn; Phía Bắc giáp thửa 117.

Ông Trọng phải có trách nhiệm thanh toán lại số tiền cho Cụ Nguyễn Thị Ngh 4.228.000 đồng; bà Đinh Thị L 4.228.000 đồng; Bà Đinh Thị Đ 4.228.000 đồng; Ông Đinh Văn V 4.228.000 đồng; Các con ông Đinh Văn Thắng, (gồm anh Đinh Mạnh C; chị Đinh Thị Mỹ H; chị Đinh Thị Diễm; Anh Đinh Trung C) 4.228.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện tặng cho phần thừa kế được chia của cụ Nghiêm, ông Vọng, các con của ông Thắng (anh Cường, anh Cường, chị Huệ, chị Diễm) cho Ông Tr.

Ghi nhận việc ông Ch, Ông Tr, bà Đ, bà L, ông Vọng không nhận phần thanh toán chênh lệch từ cụ Nguyễn Thị Nghiêm.

- Giao cho Cụ Nguyễn Thị Ngh được quyền tiếp tục sử dụng diện tích 450m² (có 360m² đất ở và 90m² đất vườn). Cụ Nghiêm và Ông Đinh Ngọc Tr được quyền tiếp tục sử dụng các tài sản trên đất bao gồm:

- + Trụ cổng xây gạch bi vữa xi măng trát hoàn thiện
- + Sân lát gạch cô

+ 01 nhà gỗ kiểu cổ: Tường xây gạch, móng đá, lát nền gạch men Hạ Long, cửa gỗ cổ, rui mè, đòn tay bằng buong, mái lợp ngói đỏ, có hiên nhà. Có diện tích 24.94m². Phía trước nhà có 01 lán bán mái không xây tường vì kèo sắt mái lợp tôn nền bê tông diện tích 12.9m².

+ 01 Nhà mái bằng 1 tầng móng đá tường xây gạch đỏ nền lát gạch men, cửa gỗ có công trình vệ sinh khép kín diện tích 20 m².

+ 01 bếp bán mái phía sau nhà mái bằng xây gạch đỏ mái lợp tôn xộp nền lát gạch men diện tích 21.2m²

+ 01 bếp bán mái cạnh nhà mái bằng (dùng đun bếp củi) xây bằng gạch bi vì kèo gỗ mái lợp pro xi măng nền xi măng diện tích 17.5m².

+ 03 chuồng dê: Chuồng 1 móng đá xây gạch bi vì kèo gỗ mái lợp ngói đỏ của ngăn chuồng bằng gỗ diện tích 35.7m². Chuồng 2: Móng đá xây gạch bi đòn tay buong mái lợp proximang cửa ngăn bằng gỗ diện tích 71.4m². Chuồng 3 móng đá tường xây gạch bi đòn tay buong, mái lợp proximang không có cửa diện tích 36.16m².

+ 01 chuồng gà móng đá tường xây gạch bi, đòn tay rui mè bằng buong mái lợp proximang diện tích 17.64m².

+ 01 bể nước nổi sâu 1.4 m, rộng 4.6m diện tích 6.44m².

+ 01 cây lộc vùng đường kính 20; 03 cây gỗ sưa; 01 cây xoài tán 4m; 11 cây xoan đường kính 15, 10 cây xanh dưới đất phi 30; 02 cây ổi tám 4m; 02 cây chanh tán lá 3m; 08 cây na tán lá 4m; 09 cây mít tán lá 5m; 01 cây bưởi tán lá 5m.

+ Xung quanh thửa đất đã được xây tường bao bằng gạch bi

+ Tại vị trí đất lúa màu là cổng ra vào: đường đi từ cổng vào trệt xi măng dài 9.3m, rộng 3.7m. Hai trụ cổng bằng gạch trát xi măng, cánh cổng sắt đơn giản.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông Đinh Xuân Chức có trách nhiệm thanh toán cho Anh Đinh Thanh N số tiền giá trị của hai cây xưa là 600.000 đồng.

3. Về chi phí thẩm định: Buộc Ông Đinh Xuân Ch phải thanh toán lại cho Ông Tr số tiền chi phí thẩm định là 428.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán hết số tiền phải thi hành án cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đinh Ngọc Trọng phải chịu án phí thay cho hàng thừa kế thế vị là 485.000 đồng.

Bà Đinh Thị L phải chịu án phí là 485.000 đồng.

Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho: Cụ Nguyễn Thị Nghiêm, Ông Đinh Ngọc Tr, Ông Đinh Xuân Ch, Bà Đinh Thị Đ, Ông Đinh Văn V

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *Lưu hồ sơ./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh